

Bản án số: **03/2022/HS-ST**

Ngày: 10/01/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LC - TP ĐN

T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Văn Trình**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Huỳnh Thị Lệ**

Bà **Nguyễn Thị Bích Ngọc**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Chu Thị Phương Thùy** – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân quận LC, Tp ĐN.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận LC- TP ĐN tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Đức Thắng** – Kiểm sát viên.

Ngày 10/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2021/TLST-HS ngày 26/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2021/QĐXXST-HS ngày 24/12/2021, đối với các bị cáo:

1. Lê Thanh T– Giới tính: Nam; Sinh ngày: 19.1.1996, tại: ĐN; Nơi cư trú: Tổ xx, phường HKB, quận LC, tp.ĐN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Lê Khối B (sống); Con bà Lê Thị Th (sống); Gia đình bị cáo có ba anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Trần Thị Kim S; Bị cáo có một con, sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Kiều Nhật T1– Giới tính: Nam; Sinh ngày: 07.7.1995, tại: QN; Nơi cư trú: Tổ xx, phường HKN, quận LC, Tp.ĐN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Không xác định; Con bà: Kiều Thị U (sống); Bị cáo là con một.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Nhân Thân:

Ngày 06.8.2010 bị Công an quận LC xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 07.3.2013, bị TAND T1 phố ĐN xử phạt 24 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 26.4.2014.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/9/2021. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Hoàng P (Bọm Phượng) – Giới tính: Nam; Sinh ngày: 03.9.1995, tại: ĐN; Nơi cư trú: Tổ xx, phường HKN, quận LC, Tp. ĐN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Nguyễn M (sống); Con bà Nguyễn Thanh Thị Thúy Ph (sống); Gia đình bị cáo có ba anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Ngô Thị Trà My.

Tiền án: Ngày 13.5.2020, bị TAND quận LC xử phạt 06 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 16.01.2021.

Tiền sự: Chưa

Nhân Thân:

Ngày 13.3.2017, bị Công an quận LC xử phạt hành chính về hành vi ném vỡ bia vào người khác.

28.7.2017, bị Công an quận LC xử phạt hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Quốc H – Giới tính: Nam; Sinh ngày: 21.12.2002, tại: ĐN; Nơi cư trú: Tổ xx, phường HKB, quận LC, TP. ĐN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Đình T1 (sống); Con bà Trần Thị Tâm L1 (sống); Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án: Chưa.

Tiền sự: Ngày 02.10.2020, bị Công an phường HKB xử phạt hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Ngày 25.5.2021, bị UBND phường HKB ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường.

Ngày 17.9.2021, bị TAND quận LC ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (chưa chấp hành).

Nhân thân: Ngày 26.4.2019, bị Công an huyện HV, tp.ĐN xử phạt hành chính về hành vi “*Xâm hại sức khỏe của người khác*” và “*Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác*”.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** Ông Nguyễn Thanh S – Sinh năm: 1985 và Bà Nguyễn Thị VM – Sinh năm: 1985; Cùng địa chỉ: xx, phường HKN, Q. LC, TP. ĐN. Vắng mặt

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Huỳnh Đức H1 – Sinh năm: 1992; Địa chỉ: Tổ xx, phường HHB, quận LC, TP. ĐN. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0h00 phút, ngày 12/5/2021, bị cáo Lê Thanh T điều khiển xe mô tô 43F1 - 497.92 hiệu Air blade đến nhà Kiều Nhật T1, rủ đi trộm cắp tài sản, T1 đồng ý. Cả hai đi đến số xx, phường HKN, quận LC, T1 phố ĐN, chủ nhà là anh Nguyễn Thanh S và vợ là chị Nguyễn Thị VM, cả hai thấy nhà đóng cửa nhưng chìa khóa vẫn còn trên ổ khóa. T dừng xe, T1 mở cửa đi vào nhà thấy có xe mô tô Honda Lead BKS 43F1-341.68 có cắm chìa khóa trên xe. T1 đi ra nói: “*Trong nhà có xe Lead, màu trắng, trên xe có sẵn chìa khóa, có lấy không?*”, T nghe xong liền gọi điện cho Nguyễn Hoàng P nhờ cầm cố chiếc xe máy, P đồng ý. Sau đó, T và T1 vào lại nhà số xx, trộm cắp chiếc xe máy nêu trên. T1 điều khiển xe Lead BKS 43F1-341.68 vừa trộm được, còn T điều khiển xe Air blade BKS 43F1-497.92 đi xuống khu vực cầu Thuận Phước.

Khi đến chân cầu Thuận Phước, T và T1 gặp Nguyễn Hoàng P điều khiển xe SH màu đỏ, BKS: 43E1-333.95 chở Nguyễn Quốc Huy. Tại đây, P hỏi cầm xe nào thì T chỉ vào xe Lead BKS 43F1-341.68 và nói “*Xe này là của mẹ thằng bạn*”.

Nguyễn Hoàng P gọi điện thoại, tìm nơi tiêu thụ xe mô tô 43F1-341.68. P chở H bằng xe mô tô BKS: 43E1-333.95, T điều khiển xe mô tô BKS: 43F1-497.92, T1 điều khiển xe mô tô BKS: 43F1-341.68 đi đến nhiều tiệm cầm đồ nhưng không nơi nào đồng ý cầm cố do không có giấy tờ. Khi đi đến đường Hùng Vương, T nói với P: “*Xe này do tụi ta trộm cắp mà mi dắt đi quanh, mi kiếm chỗ mô mà đẩy đi*”. Lúc này, bị cáo Nguyễn Quốc H cũng nghe thấy nhưng tiếp tục tham gia cùng cả nhóm để tìm nơi tiêu thụ. Phúc lấy điện thoại, gọi cho Huỳnh Đức H1 à, nhờ H cầm xe với giá 2.000.000đ, Hà đồng ý.

Cả nhóm đến ngã ba đường NLB - Mê Linh, phường HHN, Q. LC, Phúc nói T đưa xe mô tô BKS: 43F1-341.68 đi cầm cố, còn lại đứng tại đây chờ P. Tại đây, T nhờ P đi mua hộ 500.000đ ma túy đá. Khi cầm được xe, P mượn xe nhãn hiệu SYM, BKS: 43E1 – 006.45 của H, đến chợ No gặp một nam thanh niên (không rõ lai lịch) mua 500.000đ ma túy đá. Sau đó, P về trả xe cho H rồi gọi H vào chờ mình ra. Trên đường đi, P nói với H “*Ta cầm xe được 2.000.000đ, đưa cho tụi nó 1.000.000đ còn 1.000.000đ ta với mi tiêu*”. Khi đến nơi, P đưa cho T 1.000.000đ, 01 gói ma túy đá rồi nói “*Sáng mai có gì đến lấy thêm tiền*”. Sau khi nhận tiền và ma túy, T và T1 đi ra bãi biên đường NTT sử dụng ma túy rồi chia mỗi người 500.000đ. H chở P về nhà của H ngủ. Trên đường về, cả hai dừng lại ăn bún hết 50.000đ, còn lại 450.000đ, P tiêu xài cá nhân hết. Trưa ngày 12/5/2021, ông

Nguyễn Đức H nghi ngờ xe này là xe trộm cắp nên đến trình báo cơ quan Công an và giao nộp xe mô tô BKS 43F1-341.68.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu trắng, BKS: 43F1-341.68, số máy JF45E0973107, số khung 4515FY894793.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, vàng, đồng, BKS: 43F1-497.92, số khung: 6330LZ477961, số máy: JF94F0075001.

*** Theo Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐG** ngày 21/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận LC: Giá trị sử dụng còn lại của 01 (một) xe mô tô đã sử dụng nhãn hiệu Honda Lead, BKS: 43F1-341.68; Màu sơn: Trắng; Số máy JF45E0973107; Số khung 4515FY894793 là: 22.500.000đ (*Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 24/11/2021 của VKSND quận LC đã truy tố: Các bị cáo Lê Thanh T và Kiều Nhật T1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS; Các bị cáo Nguyễn Hoàng P và Nguyễn Quốc H về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 BLHS.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như bản cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 24/11/2021 của VKSND quận LC. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo: Lê Thanh T và Kiều Nhật T1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Nguyễn Hoàng P và Nguyễn Quốc H phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

*** Áp dụng:** Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T từ 12-18 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

*** Áp dụng:** Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Kiều Nhật T1, từ 15-21 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/9/2021.

*** Áp dụng:** Khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P, từ 12-18 tháng về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H từ 09-12 tháng về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

*** Về dân sự:** Bị hại và người có quyền và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại xe và tiền, không có yêu cầu gì thêm.

*** Về xử lý vật chứng:** Ngày 7 tháng 9 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Lê Thanh Q 01 xe mô tô BKS 43F1-497; chị Nguyễn Thị VM 01 xe mô tô BKS 43F1-34168. Anh Q và chị VM đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Tại phần tranh luận, các bị cáo Lê Thanh T, Kiều Nhật T1, Nguyễn Hoàng P và Nguyễn Quốc H thống nhất về tội danh mà VKSDN quận LC đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 0h00 phút, ngày 12.5.2021, tại số nhà xx, phường HKN, quận LC, Tp.ĐN bị cáo Lê Thanh T và bị cáo Kiều Nhật T1 đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Lead BKS 43F1-341.68 của vợ chồng anh Nguyễn Thanh S và chị Nguyễn Thị VM. Trị giá tài sản mà bị cáo Lê Thanh T và bị cáo Kiều Nhật T1 đã chiếm đoạt là 22.500.000đ.

Sau khi trộm được xe mô tô 43F1-341.68 thì bị cáo Lê Thanh T và bị cáo Kiều Nhật T1 thông qua bị cáo Nguyễn Hoàng P và bị cáo Nguyễn Quốc H tìm chỗ tiêu thụ, cầm xe cho anh Huỳnh Đức H1 để lấy số tiền 2.000.000đ. Bị cáo P và bị cáo H đều nhận thức và biết rõ xe mô tô hiệu Lead BKS 43F1-341.68 mà bị cáo T, bị cáo T1 nhờ cầm cố là do trộm cắp mà có, nhưng vẫn tham gia tích cực tìm nơi tiêu thụ, rồi cùng nhau tiêu xài các nhân. Giá trị tài sản mà bị cáo P và bị cáo H đã tiêu thụ là 22.500.000đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Thanh T và bị cáo Kiều Nhật T1 đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng P và bị cáo Nguyễn Quốc H đã phạm vào tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngay trong khu dân cư thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Do vậy, cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 24/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận LC, TP ĐN đã truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, nhân thân của bị cáo thì thấy:

Trong vụ án này có bốn bị cáo cùng thực hiện các hành vi phạm tội khác nhau, trong đó, bị cáo Lê Thanh T và bị cáo Kiều Nhật T1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo Nguyễn Hoàng P và bị cáo Nguyễn Quốc H thực hiện hành vi *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*. Giữa các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập, không có sự bàn bạc, phân công vai trò hoặc hứa hẹn việc trộm cắp tài sản hay tiêu thụ tài sản, nên không có tính chất đồng phạm.

*** Xét nhân thân của các bị cáo thấy:**

Bị cáo Lê Thanh T, tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo là người chủ động rủ bị cáo Kiều Nhật T1 tham gia trộm cắp, là người chở bị cáo T1 đến nhà anh Quang, người điện thoại cho Ph để cầm xe, là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm xe của vợ chồng anh Q và cùng nhau tiêu xài tiền do trộm cắp mà có. Do vậy, vai trò của bị cáo trong vụ án, vừa là người chủ động đề xướng và người thực hiện hành vi trộm cắp, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình và mức hình phạt của bị cáo sẽ cao hơn so với các bị cáo khác.

Bị cáo Kiều Nhật T1, là người có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, 01 tiền sự về hành vi trộm cắp, nhưng khi nghe bị cáo Lê Thanh T rủ đi trộm cắp tài sản, bị cáo đã không can ngăn mà còn tham gia tích cực, mục đích là kiếm tiền mua ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của mình, điều đó cho thấy bị cáo Kiều Nhật T1 không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở T1 công dân tốt mà liên tục có hành vi vi phạm pháp luật. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo Nguyễn Hoàng P, là người có nhân thân xấu, đã có 02 tiền sự về hành vi *"Cố ý gây thương tích"* và hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*, 01 tiền án về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*, chưa được xóa án tích, nhưng khi nghe bị cáo Lê Thanh T gọi điện thoại nhờ cầm xe và khi biết xe mô tô bị cáo T nhờ tiêu thụ là xe do trộm cắp mà có, lẽ ra bị cáo phải báo với cơ quan công an về hành vi trộm cắp hoặc chấm dứt hành vi tìm nơi tiêu thụ tài sản do người khác, nhưng bị cáo đã không làm việc đó mà tích cực, chủ động tìm cho được nơi tiêu thụ và cùng nhau tiêu xài tiền do trộm cắp mà có, điều đó cho thấy bị cáo Nguyễn Hoàng P không có

ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở T1 công dân tốt mà liên tục có hành vi vi phạm pháp luật. Do vậy, lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*tái phạm*”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Quốc H, là người có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 2.10.2020, bị Công an phường HKB xử phạt hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”; Ngày 25.5.2021, bị UBND phường HKB ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường; Ngày 17.9.2021, bị TAND quận LC ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (chưa chấp hành); Ngày 26.4.2019, bị Công an huyện HV, tp.ĐN xử phạt hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác” và “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác”. Bị cáo biết rõ xe mô tô hiệu Lead BKS 43F1-341.68 là do trộm cắp mà có, nhưng vẫn tham gia đi tiêu thụ và cùng tiêu xài số tiền do trộm cắp mà có, tuy nhiên, vai trò của bị cáo trong vụ án so với các bị cáo khác là thứ yếu, do vậy mức hình phạt của bị cáo sẽ nhẹ hơn các bị cáo khác.

HĐXX xét thấy, cần tiếp tục cách ly bị cáo Kiều Nhật T1 và cần thiết phải cách ly các bị cáo T, P, H ra ngoài xã hội một thời gian, và xử mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm giáo dục các bị cáo như đề nghị của KSV tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã T1 khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; Bị cáo Lê Thanh T, bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo T, bị cáo P đã khắc phục số tiền có được từ việc tiêu thụ xe trộm cắp cho người liên quan. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Hoàng P phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5]. Trong vụ án này có:

Đối với Nguyễn Hoàng P, có hành vi mua giúp ma túy cho bị cáo T, tuy nhiên, cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của người bán nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận LC tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Huỳnh Đức H không biết xe mô tô 43F1-341.68 P nhờ cầm là tài sản trộm cắp. Ngày 13.5.2021, anh H nghi ngờ xe mô tô 43F1-341.68 là tài sản vi phạm pháp luật nên đã giao nộp cho cơ quan Công an nên không xử lý là có căn cứ. Ngoài ra, H có hành vi cho P mượn xe mô tô 43F1-006.45 để đi mua ma túy, tuy nhiên anh H không biết việc P đi mua ma túy nên không xử lý là có căn cứ.

Đối với Lê Thanh Q có hành vi cho Lê Thanh T mượn xe mô tô 43F1-497.92, tuy nhiên anh Quang không biết T sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội nên không xử lý là có căn cứ.

Đối với chị Trần Thị Tâm L có hành vi cho Hmượn xe mô tô 43E1-333.95, tuy nhiên chị L không biết H sử dụng xe 43E1-333.95 để giúp Ptiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên không xử lý là có căn cứ.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Tại Quyết định xử lý vật chứng số: 54/CSĐT ngày 07/9/2021 của Cơ quan CSĐT Công an quận LC đã xử lý:

- Trả lại cho anh Lê Thanh Q 01 xe mô tô BKS 43F1-497; chị Nguyễn Thị VM01 xe mô tô BKS 43F1-34168.

Việc xử lý vật chứng nêu trên là đúng pháp luật, nên HĐXX không xét.

[7]. Về dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về trách nhiệm bồi thường dân sự, nên HĐXX không xét.

[8]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

I. Tuyên bố:

Bị cáo **Lê Thanh T, Kiều Nhật T1** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Bị cáo **Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Quốc H** phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Bị cáo **Lê Thanh T 01 (một)** năm **03 (ba)** tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Bị cáo **Kiều Nhật T1 01 (một)** năm **03 (ba)** tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/09/2021.

3. Áp dụng: Khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hoàng P, 01 (một)** năm tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

4. Áp dụng: Khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc H 06** (sáu) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

II. Về án phí HSST: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ.

III. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận :

- TAND TP. ĐN
- VKSND TP. ĐN
- VKSND quận LC
- Công an quận LC
- Nhà tạm giữ Công an LC
- Chi cục THA quận LC
- Người tham gia tố tụng
- Sở Tư pháp
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Trình

